

Số: 47/2020/QĐST-DS

Bình Thạnh, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Linh Phụng

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Thương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1138/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019, về yêu cầu: “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 634/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà A, sinh năm 1954; địa chỉ: đường V, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đối với:

1. Bà B, sinh năm 1968;
2. Bà C, sinh năm 1968;
3. Ông D, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: đường Đ, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Số cũ: đường D, khóm T, xã B, quận G, tỉnh Gia Định)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông S, sinh năm 1958; Địa chỉ: đường H, Phường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Bà N, sinh năm 1961; Địa chỉ: đường N, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu là bà A trình bày: Ông T (đã chết) và bà T (đã chết) là cha mẹ ruột của bà. Cha mẹ của bà có tất cả bảy người con, gồm: A, sinh năm 1954; T, sinh

năm 1956 (đã chết, khi chết còn độc thân); S, sinh năm 1958; N, sinh năm 1961; B, sinh năm 1968; C, sinh năm 1968; D, sinh năm 1970.

Cuối năm 1975, lúc bấy giờ hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên cha mẹ bà có nhờ người quen chăm sóc, nuôi dưỡng ba người em của bà là B, C, D. Một năm sau, cha mẹ của bà đến đón các em trở về thì không thấy gia đình người quen và các em B, C, D. Gia đình bà đã tìm kiếm và hỏi thăm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về các em của bà. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà B, bà C, ông D là đã chết, để bỏ tước hồ sơ nhà đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông S và bà N xác định lời trình bày của bà A là đúng và đề nghị Tòa án tuyên bố là bà B, bà C, ông D là đã chết theo yêu cầu của bà A.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Yêu cầu của bà A là có cơ sở, nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà A, ông S, bà N có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn của bà A yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ về dân sự và là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét: theo kết quả xác minh của Công an Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1166/2019/QĐ-CCTLCC ngày 10 tháng 7 năm 2019, của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thì bà B, sinh năm 1968; Bà C, sinh năm 1968; Ông D, sinh năm 1970 có tên trong tờ khai gia đình năm 1974 địa chỉ: đường D, khóm T, xã B, quận G, tỉnh Gia định. Đến năm 1976, các đương sự trên bị xóa tên trong tờ khai gia đình. Hiện nay các đương sự trên không còn cư ngụ tại địa chỉ trên đi đâu không rõ.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015, thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Đối chiếu với trường hợp nêu trên, xét thấy bà B, bà C, ông D đã không còn cư ngụ tại địa phương từ năm 1976 cho đến nay, nên bà A có đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố các ông bà B, C, D là đã chết là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Do thời gian biết được tin tức cuối cùng về bà B, bà C, ông D là năm 1976, không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng, nên căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự thì ngày có tin tức cuối cùng được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1977. Và kể từ ngày có tin tức cuối cùng cho đến nay cũng không có tin tức xác thực là bà B, bà C, ông D còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, ngày chết pháp lý của bà B, bà C, ông D được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1982.

[4] Về lệ phí: Bà A được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 371, 372, 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà A.

Tuyên bố bà B, sinh năm 1968; Bà C, sinh năm 1968; Ông D, sinh năm 1970, địa chỉ nơi cư ngụ cuối cùng: đường Đ, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Số cũ: đường D, khóm T, xã B, quận G, tỉnh Gia Định), là đã chết.

Ngày xác định bà B, bà C, ông D chết là ngày 01 tháng 01 năm 1982.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà B, bà C, ông D là đã chết, có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà B, bà C, ông D được giải quyết như đối với người là đã chết. Quan hệ tài sản của bà B, bà C, ông D được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà B, bà C, ông D được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà A được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường E, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Huỳnh Linh Phượng

